

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /STNMT-CCBVM

Khánh Hòa, ngày tháng 4 năm 2023

Về việc góp ý dự thảo Quyết định ban hành
Quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho hoạt
động xử lý chất thải, xây dựng cảnh quan, bảo
vệ môi trường nông thôn trên địa bàn
tỉnh Khánh Hòa

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Danh mục quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh Khánh Hòa quy định chi tiết Luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 10; Trong đó, Sở Tài nguyên và Môi trường được giao nhiệm vụ tham mưu trình UBND tỉnh ban hành “Quyết định Quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho hoạt động xử lý chất thải, xây dựng cảnh quan, bảo vệ môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa”.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì xây dựng dự thảo “Quyết định ban hành Quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho hoạt động xử lý chất thải, xây dựng cảnh quan, bảo vệ môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa” (Dự thảo).

Ngày 03/4/2023, UBND tỉnh đã có công văn số 3082/UBND-KT về đồng ý chủ trương xây dựng Quyết định ban hành Quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho hoạt động xử lý chất thải, xây dựng cảnh quan, bảo vệ môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ quy định tại Điều 129 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện đăng tải toàn văn Dự thảo trên Cổng thông tin điện tử tỉnh trong thời hạn ít nhất 30 ngày để lấy ý kiến góp ý rộng rãi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định. Trường hợp nhận được ý kiến góp ý của các đơn vị, tổ chức, cá nhân; đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp và gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo quyết định. Trân trọng./.

(Đính kèm Dự thảo)

Nơi nhận: (VBĐT)

- Như trên;
- Lưu: VT, CCBVMT, Nghi.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Lan

Số: /2023/QĐ-UBND Khánh Hòa, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho hoạt động xử lý chất thải,
xây dựng cảnh quan, bảo vệ môi trường nông thôn trên địa bàn
tỉnh Khánh Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật
Bảo vệ môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
...../TTr-STNMT ngày tháng năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chính sách ưu đãi,
hỗ trợ cho hoạt động xử lý chất thải, xây dựng cảnh quan, bảo vệ môi trường
nông thôn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2023.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành;
Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường,
thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách
nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UB TV Quốc hội (báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh KH;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh KH;
- Sở Tư pháp;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Đài Phát thanh Truyền hình Khánh Hòa, Báo Khánh Hòa;
- TT Công thông tin điện tử tỉnh;
- TT Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP, HN.33

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hòa Nam

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về Quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho hoạt động xử lý chất thải,
xây dựng cảnh quan, bảo vệ môi trường nông thôn
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

*(Kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày tháng năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho hoạt động xử lý chất thải, xây dựng cảnh quan, bảo vệ môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cộng đồng dân cư, và cá nhân (*sau đây gọi tắt là tổ chức, cá nhân*) có hoạt động liên quan đến xử lý chất thải, xây dựng cảnh quan, bảo vệ môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Việc xây dựng cảnh quan và bảo vệ môi trường nông thôn phải đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật Bảo vệ môi trường và các tiêu chí xây dựng, phát triển nông thôn do Chính phủ ban hành và các hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Các công trình hạ tầng thiết yếu về bảo vệ môi trường nông thôn như hệ thống thu gom, xử lý chất thải (chất thải rắn và nước thải), hệ thống thoát nước mưa; hệ thống cây xanh, ao hồ, hệ sinh thái nước mặt; hỗ trợ chi phí thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt được ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước để thực hiện.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ phân loại, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

1. Hỗ trợ phân loại, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt:

a) Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình khó khăn sinh sống trên địa bàn nông thôn được xem xét hỗ trợ bao bì (túi), thiết bị lưu giữ (thùng) chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại.

b) Hỗ trợ vay vốn ưu đãi từ Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh và các tổ chức tín dụng khác đối với các tổ chức và cá nhân có đăng ký tham gia hoạt động thu gom và xử lý chất thải được cấp phép trên địa bàn nông thôn ở những khu vực chưa có nhà máy, khu xử lý rác thải tập trung.

2. Hỗ trợ xây dựng các công trình xử lý nước thải tại hộ gia đình:

a) Khuyến khích tổ chức, cá nhân sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước sinh hoạt, tuần hoàn tái sử dụng nước, tự xây dựng các công trình xử lý nước thải sinh hoạt, tại chỗ đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường. Nhà nước có cơ chế ưu đãi khuyến khích hoạt động này thông qua hỗ trợ chi phí đầu tư xây dựng, cho vay vốn ưu đãi để thực hiện từ Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh và các tổ chức tín dụng khác.

b) Hộ gia đình tại các khu dân cư không tập trung, vùng nông thôn, vùng núi được ưu tiên hỗ trợ chi phí xây dựng các công trình thu gom, xử lý tại chỗ nước thải sinh hoạt đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường.

3. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ khuyến khích xã hội hóa đầu tư xây dựng các nhà máy, khu xử lý rác thải sinh hoạt tập trung khu vực nông thôn:

a) Nhà đầu tư xây dựng nhà máy, khu xử lý rác thải sinh hoạt tập trung được hỗ trợ thực hiện các thủ tục hành chính về đầu tư, môi trường; hỗ trợ vay vốn ưu đãi để triển khai các công trình bảo vệ môi trường, thu gom và xử lý chất thải từ Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh và các tổ chức tín dụng khác.

b) Đối với công trình hạ tầng thiết yếu như: Hệ thống điện, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống cấp, thoát nước, đường giao thông đến bên ngoài hàng rào nhà máy, khu xử lý rác thải sinh hoạt tập trung, ngân sách nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện.

c) Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, tuyển dụng lao động cho các dự án đầu tư xây dựng công trình xử lý chất thải.

d) Các ưu đãi, khuyến khích được thực hiện theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định liên quan.

Điều 5. Hỗ trợ xử lý chất thải trong sản xuất nông nghiệp

1. Hỗ trợ xử lý chất thải trong chăn nuôi

Các hộ gia đình trực tiếp chăn nuôi gia súc, gia cầm, trừ các hộ chăn nuôi gia công cho các doanh nghiệp được vay vốn ưu đãi từ Quỹ Bảo vệ môi trường

tĩnh và các tổ chức tín dụng khác, hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường và từ các nguồn hợp pháp để thực hiện xử lý chất thải chăn nuôi bằng hầm Biogas (Công trình khí sinh học); xử lý chất thải bằng chế phẩm sinh học và các giải pháp khác tận dụng làm phân bón hữu cơ.

2. Hỗ trợ thu gom xử lý chất thải nguy hại trong trồng trọt

Các hộ hoặc nhóm hộ gia đình trực tiếp trồng trọt, trừ các hộ trồng trọt gia công cho các doanh nghiệp được hỗ trợ một lần đến 100% giá trị lắp đặt hoặc xây dựng bể chứa chất thải nguy hại, bằng vật liệu bền chắc, có khả năng chống ăn mòn, không bị rò rỉ, không phản ứng hóa học với chất thải chứa bên trong; có khả năng chống thấm, không thẩm thấu chất thải ra bên ngoài.

Điều 6. Hỗ trợ giống, vật tư cải tạo cảnh quan môi trường nông thôn

Hàng năm ngân sách nhà nước hỗ trợ cây giống, chi phí trồng, chăm sóc, phân bón cho các hoạt động trồng rừng, trồng cây phân tán, tạo cảnh quan môi trường.

Chương III TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Điều 7. Trách nhiệm của hộ gia đình, cá nhân

1. Giữ gìn vệ sinh nơi ở và nơi công cộng, thu gom, xử lý chất thải theo đúng quy định; không được vứt, thải, đổ, bỏ chất thải ra môi trường không đúng nơi quy định; tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường làng, ngõ xóm, nơi công cộng do chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể phát động.

2. Sử dụng trang thiết bị, vật tư, kinh phí được hỗ trợ đúng mục đích, đúng đối tượng.

Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý xử lý chất thải sinh hoạt

1. Thực hiện nghĩa vụ liên quan đến giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH theo quy định do UBND tỉnh ban hành và quy định hiện hành liên quan.

2. Các cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại Điều 61 và khoản 1 Điều 62 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 9. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung, tiêu chí về bảo vệ môi trường nông thôn;

b) Phối hợp với Sở Tài chính hằng năm rà soát nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường phân bổ, hỗ trợ cho công tác thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh; cho việc xử lý, cải tạo môi trường bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt do Nhà nước quản lý và bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt tự phát trên địa bàn.

c) Chủ trì tham mưu quy định về việc phân loại cụ thể CTRSH trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

d) Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cộng đồng dân cư.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Hướng dẫn thực hiện thủ tục đầu tư đối với các dự án xử lý CTRSH theo phương thức xã hội hóa và các hình thức đầu tư khác.

b) Hàng năm, căn cứ nhu cầu hỗ trợ của UBND các huyện, thị xã, thành phố, tổng hợp, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện chính sách.

3. Sở Tài chính

a) Tham mưu UBND tỉnh giao dự toán kinh phí sự nghiệp môi trường, kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước hằng năm cho công tác thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh; cho việc xử lý, cải tạo môi trường bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt do Nhà nước quản lý và bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt tự phát trên địa bàn

b) Hướng dẫn UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong công tác thu, chi, quản lý nguồn kinh phí thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH; tổ chức thanh tra, kiểm tra việc sử dụng, quyết toán kinh phí theo quy định.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Phối hợp với UBND các huyện, thành phố đề xuất và triển khai các biện pháp thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt khu vực nông thôn nhằm đảm bảo tiêu chí về môi trường cho các xã nông thôn mới theo lộ trình; theo dõi, đề xuất các mô hình quản lý rác thải khu vực nông thôn theo thẩm quyền;

c) Lồng ghép nội dung quản lý rác thải và các chương trình tuyên truyền, tập huấn nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới;

d) Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố thực hiện lồng ghép nội dung thu gom rác thải và vệ sinh môi trường trong chương trình xây dựng

nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu;

đ) Chủ trì tham mưu thực hiện việc thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật phát sinh trong hoạt động nông nghiệp theo hướng dẫn của Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành khác

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các đơn vị trực thuộc thực hiện theo đúng Quy định này.

Điều 10. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Thực hiện quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ bảo đảm tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường theo quy hoạch được phê duyệt; quản lý công tác thu gom và xử lý chất thải quy mô cấp huyện;

2. Hằng năm, căn cứ nhu cầu của địa phương bố trí ngân sách để thực hiện đầu tư, nâng cấp hệ thống thoát nước và xử lý nước thải, thu gom và xử lý chất thải rắn khu vực nông thôn; hỗ trợ thu gom chất thải rắn sinh hoạt, xử lý nước thải tại chỗ của hộ gia đình, cá nhân; tổ chức theo dõi, đánh giá diễn biến chất lượng môi trường; khoanh vùng, xử lý, cải tạo, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường tại các điểm, khu vực ô nhiễm trên địa bàn nông thôn.

3. Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức triển khai các hoạt động hỗ trợ xử lý chất thải trong lĩnh vực nông nghiệp và làng nghề.

Điều 11. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Tổ chức thực hiện Luật Bảo vệ môi trường và các Văn bản hướng dẫn trên địa bàn theo thẩm quyền; tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường trên địa bàn;

2. Tổ chức thống kê và quản lý các loại chất thải sinh hoạt, nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát sinh trên địa bàn; tổ chức hoạt động giữ gìn vệ sinh, cải tạo cảnh quan nông thôn; quy định về hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường trên địa bàn nông thôn;

3. Chỉ đạo các khu dân cư, tổ dân phố, tổ liên gia tham gia giữ gìn vệ sinh đường phố, nơi công cộng và hệ thống kênh mương, ao hồ, sông suối trên địa bàn (nếu có).

4. Thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công, ủy quyền của UBND cấp huyện.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Sở Tài nguyên và môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Quy định này, định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường kết quả thực hiện theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành, UBND các cấp tổ chức triển khai thực hiện Quy định này và chịu trách nhiệm giám sát, kiểm tra việc thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.